

## Bài 9

# VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA VÀ VƯƠNG QUỐC LÀO

Cam-pu-chia và Lào – hai quốc gia láng giềng gần gũi của Việt Nam, đã có một truyền thống lịch sử lâu đời và một nền văn hóa đặc sắc.

### 1. Vương quốc Cam-pu-chia

Đất nước Cam-pu-chia như một lồng chảo khổng lồ, xung quanh là rừng và cao nguyên bao bọc, còn đáy chảo là Biển Hồ và vùng phụ cận với những cánh đồng phì nhiêu, màu mỡ.

Ở Cam-pu-chia, tộc người chiếm đa số là Khơ-me. Địa bàn sinh tụ đầu tiên của người Khơ-me ở phía bắc nước Cam-pu-chia ngày nay, trên cao nguyên Cò Rạt và mạn trung lưu sông Mê Công. Người Khơ-me giỏi săn bắn, quen đào ao, đắp hồ trữ nước. Họ đã sớm tiếp xúc với văn hóa Ấn Độ, biết khắc bia bằng chữ Phạn. Đến thế kỉ VI, vương quốc của người Khơ-me được hình thành mà sử sách Trung Quốc gọi là nước Chân Lạp ; còn người Khơ-me tự gọi tên nước mình là Cam-pu-chia.

Thời kì Ăng-co (802 – 1432) là thời kì phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia. Ăng-co là tên kinh đô, được xây dựng ở Tây Bắc Biển Hồ (nay thuộc tỉnh Xiêm Riệp). Sau này, người ta lấy Ăng-co đặt tên cho thời kì dài nhất và phát triển nhất của nước Cam-pu-chia phong kiến.

Dưới thời Ăng-co, người dân sống chủ yếu bằng nông nghiệp. Người ta đào nhiều hồ, kênh, máng để trữ và điều phối nước tưới. Hồ Ba-ray Tây có diện tích rộng 14000 ha, chứa được 47,7 triệu m<sup>3</sup> nước. Ngoài nông nghiệp, cư dân còn đánh bắt cá ở Biển Hồ, khai thác lâm sản quý và săn bắt thú trên rừng. Thủ công nghiệp ở Cam-pu-chia đã có nhiều thợ khéo tay, đặc biệt là các nghề làm đồ trang sức và chạm khắc trên đá, trên các bức phù điêu của các đền tháp.

Nhờ sự ổn định vững chắc về kinh tế, xã hội, các vua Cam-pu-chia thời Ăng-co đã không ngừng mở rộng quyền lực của mình ra bên ngoài. Trong các

thế kỉ X – XII, Cam-pu-chia trở thành một trong những vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất Đông Nam Á.

Dưới thời Giay-a-vác-man VII (1181 – 1201), quân Cam-pu-chia đã tiến đánh Cham-pa (1190) và biến vương quốc này thành một tỉnh của Ăng-co, sau đó lại tiến hành thu phục vùng trung và hạ lưu Mê Nam, tiến đến tận Say Phong (gần Viêng Chăn). Ở thượng lưu sông Mê Nam, vua Giay-a-vác-man VII đã tiến đánh và thu phục địa bàn của Vương quốc Môn Ha-ri-pun-giay-a, tiến tới sát biên giới Mi-an-ma. Về phía nam, lãnh thổ Cam-pu-chia được mở rộng tới miền Bắc bán đảo Mã Lai.

Nhưng từ cuối thế kỉ XIII, Cam-pu-chia bắt đầu suy yếu. Thêm vào đó, Vương quốc Thái thành lập vào thế kỉ XIV đã nhiều lần gây chiến với Cam-pu-chia, tàn phá kinh thành Ăng-co. Sau 5 lần bị người Thái xâm chiếm, năm 1432 người Khơ-me phải bỏ kinh đô Ăng-co, lui về phía nam Biển Hồ, tức là khu vực Phnôm Pênh ngày nay. Từ đó, chính quyền phong kiến Cam-pu-chia luôn phải đối phó với những cuộc tấn công từ bên ngoài và lao vào những vụ mưu sát, tranh giành địa vị lẫn nhau. Tình hình diễn biến rất phức tạp, khiến đất nước Cam-pu-chia hầu như suy kiệt khi thực dân Pháp đến xâm lược (1863).

Trong hơn một nghìn năm dưới chế độ phong kiến, người Cam-pu-chia đã xây dựng nên một nền văn hoá riêng, hết sức độc đáo.

Từ những thế kỉ đầu Công nguyên, người Khơ-me đã học chữ Phạn của người Ấn. Trên cơ sở đó, từ thế kỉ VII, người Khơ-me đã sáng tạo nên hệ thống chữ viết riêng của mình. Từ đó về sau, các bài văn bia, ngoài phần mở đầu theo thói quen viết bằng chữ Phạn, còn phần lớn đều được viết bằng chữ Khơ-me cổ.



Hình 23 – Ăng-co Vật (Cam-pu-chia)

Dòng văn học dân gian và văn học viết với những truyện thần thoại, truyện cười, truyện trạng, truyện thơ v.v... đều phản ánh những tình cảm của con người đối với thiên nhiên, đất nước, tình cảm giữa những con người cùng sống chung trong một cộng đồng.

Nghệ thuật kiến trúc Cam-pu-chia gắn chặt với những tôn giáo đã truyền bá ở đây. Thời kì đầu, Cam-pu-chia tiếp thu văn hoá Hindu giáo. Thế kỉ XII, Phật giáo Đại thừa lại có ảnh hưởng lớn ở Cam-pu-chia. Những công trình kiến trúc Hindu giáo và Phật giáo đã xuất hiện. Nổi tiếng nhất là quần thể kiến trúc Ăng-co Vát và Ăng-co Thom.



– *Sự phát triển của Cam-pu-chia thời Ăng-co được biểu hiện như thế nào?*

## 2. Vương quốc Lào

Đất nước Lào ngày nay gắn liền với dòng sông Mê Công. Sông Mê Công vừa là nguồn tài nguyên thuỷ văn dồi dào, trục giao thông của đất nước, vừa là yếu tố của sự thống nhất Lào về mặt địa lí. Đổng bằng ven sông tuy hẹp nhưng màu mỡ là vựa lúa của Lào. Nơi đây đã có con người sinh sống từ lâu đời, mà chủ nhân đầu tiên là người Lào Thong.

Người Lào Thong có thể là chủ nhân của các nền văn hoá đồ đá, đồ đồng cổ từ hàng nghìn năm trước và đã sáng tạo ra những chum đá khổng lồ còn nằm rải rác hiện nay trên cánh đồng Chum (Xiêng Khoảng). Mãi đến thế kỉ XIII mới có một nhóm người nói tiếng Thái di cư đến đây, sinh sống hòa hợp với người Lào Thong, gọi là người Lào Lùm (người Lào ở tháp, để phân biệt với người Lào Thong ở vùng đồi núi).

Tổ chức xã hội sơ khai của người Lào là các mường cổ.

Cư dân trong các mường chủ yếu trồng lúa nương, săn bắn và làm một số nghề thủ công. Quan hệ kinh tế – xã hội dần dần phát triển. Theo truyền thuyết, vị vua đầu tiên của Lào là Khün Bo-lom đã lên ngôi và thực hiện cha truyền con nối. Có 15 vua kế tiếp nhau trị vì đất nước trong vòng 500 năm. Vua Lào lúc đầu gọi là Khün, sau là Thảo, rồi là Phía (Phia).

Pha Ngùm là người đã có công thống nhất các mường Lào, lên ngôi vua năm 1353 và đặt tên nước là Lan Xang (nghĩa là Triệu Voi).

Vương quốc Lan Xang bước vào giai đoạn thịnh vượng ở các thế kỉ XV – XVII. Các vua Lan Xang chia đất nước thành các mường, đặt quan cai trị, xây dựng quân đội do nhà vua chỉ huy. Nhiều người châu Âu đến buôn bán thời kì

này đã miêu tả cuộc sống thanh bình, trù phú của người Lào và cho biết đất nước có nhiều sản vật quý như thổ cẩm, cánh kiến, ngà voi... Trong quan hệ đối ngoại, Lan Xang luôn chú ý giữ quan hệ hòa hiếu với các nước láng giềng, đồng thời cũng cương quyết chiến đấu chống quân xâm lược Mi-an-ma vào nửa sau thế kỉ XVI để bảo vệ lãnh thổ và nền độc lập của mình.

Dưới thời Xu-li-nha Vông-xa, đất nước được chia thành 7 tỉnh. Dưới vua có một phó vương và 7 quan đại thần kiêm tổng đốc 7 tỉnh. Quân đội được chia làm hai loại : quân thường trực của nhà vua và quân địa phương. Nhà vua còn mua thêm một số vũ khí của thương nhân châu Âu để trang bị cho quân đội.

Đến thế kỉ XVIII, Lan Xang suy yếu dần vì những cuộc tranh chấp ngôi báu trong hoàng tộc. Sau khi Xu-li-nha Vông-xa chết, nước Lan Xang bị phân liệt thành 3 tiểu quốc đối địch nhau : Luông Pha-bang, Viêng Chăn và Chămpa-xắc. Nhân cơ hội đó, Xiêm đã xâm chiếm và cai trị Lào. Năm 1827, Chậu A Nụ đã phất cờ khởi nghĩa, chống lại ách thống trị của Xiêm, nhưng đã bị thất bại. Lào tiếp tục là thuộc quốc của Xiêm. Tình trạng đó kéo dài đến khi thực dân Pháp xâm lược và biến Lào thành thuộc địa (năm 1893).

Cũng như các nhóm người Thái khác, người Lào có hệ thống chữ viết riêng, được xây dựng một cách sáng tạo trên cơ sở vận dụng các nét chữ cong của Cam-pu-chia và Mi-an-ma.



Hình 24 – Tháp That Luống (Viêng Chăn – Lào)

Người Lào thích ca nhạc và ưa múa hát, sống hồn nhiên nên các điệu múa của họ thật cởi mở, vui tươi.

Từ thế kỉ XIII, đạo Phật truyền bá vào Lào theo một dòng mới. Ở Lào đã xuất hiện một số công trình kiến trúc Phật giáo mà điển hình nhất là Thạt Luồng ở Viêng Chăn. Thạt Luồng là một công trình kiến trúc Phật giáo, nhưng lại chịu ảnh hưởng của các tháp Ấn Độ, đồng thời cũng có một dáng vẻ riêng của Lào. Hình tượng quả bầu trên đỉnh Thạt Luồng tạo cho kiến trúc một dáng vẻ đặc đáo, riêng biệt của người Lào.



– Nếu những chính sách đối nội và đối ngoại của các vua Lan Xang.

## CÂU HỎI

1. Lập bảng biểu thị các giai đoạn lịch sử lớn của Cam-pu-chia.
2. Lập bảng biểu thị các giai đoạn lịch sử lớn của Lào.
3. Hãy nêu những nét tiêu biểu của văn hoá Cam-pu-chia và văn hoá Lào.